TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/KDTM-ST
Ngày: 08- 9- 2025
"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Huy và ông Lê Thuận Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Lê Phan Lộc Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/TLST-KDTM ngày 10 tháng 6 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐST- DS ngày 22/8/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Distribution Xi măng Q; Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Ngọc S – Giám đốc; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, xã T, thành phố Đà Nẵng (Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam cũ); người đại diện theo ủy quyền: Anh Phạm Nguyễn Vĩnh L; sinh năm 1987; địa chỉ: 121 Trần Đại N, phường Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng (Văn bản ủy quyền ngày 26/5/2025) vắng mặt; ông Trần Phước T, sinh năm 1984; địa chỉ: 121 Trần Đại N, phường Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng (Văn bản ủy quyền ngày 16/7/2025). Có mặt.

Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng tổng hợp 168 Q; đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn H, xã L, tỉnh Quảng Trị (Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ) vắng mặt không lý do;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2025, bản tự khai ngày 10/7/2025 nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15 tháng 03 năm 2024, tại Văn phòng Công Ty TNHH Distribution Xi Măng Q do ông Mai Ngọc S làm Giám Đốc có ký kết hợp đồng thỏa thuận mua bán với bà Phan Thị H- Giám đốc Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tổng Hợp 168 Q về việc mua bán các loại xi măng (Chủ yếu là Xi măng Xuân Thành đa dụng PCB40) phục vụ cho Dự án 12 – XL Thành phần

Cao Tốc đoạn Q – C, tỉnh Phú Yên (cũ). Theo đơn giá được thỏa thuận là: 1.760.000 đồng/tấn (thể hiện trong báo giá), kể từ ngày ký kết hợp đồng giữa hai bên. Từ ngày 18/03/2024 đến ngày 21/09/2024 công ty TNHH Distribution Xi Măng Q đã tiến hành giao hàng cho dự án cho Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tổng Hợp 168 Quảng Bình 08 lần, tổng khối lượng giao nhận xi măng Xuân Thành là 560 tấn, đơn giá là 1.760.000 đồng/tấn, tổng giá trị tiền hàng khách hàng (là công ty bà H) nợ công ty TNHH Distribution Xi Măng Q đến hết ngày 21/09/2024 là: 985.600.000 đồng (Chín trăm tám mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đ0ồng)

Sau đó công ty Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tổng Hợp 168 Q đã thanh toán cho công ty TNHH Distribution Xi Măng Quảng N 04 lần:

- Ngày 15/05/2024 thanh toán số tiền: 100.000.000 đồng;
- Ngày 18/07/2024 thanh toán 220.000.000 đồng;
- Ngày 07/08/2025 thanh toán 150.000.000 đồng;
- Ngày 07/09/2024 thanh toán: 180.000.000 đồng.

Tổng tiền Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tổng Hợp 168 Q thanh toán công ty TNHH Distribution Xi Măng Quảng N nhận được là: 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng).

Như vậy, tính đến hết tháng 09/2024, Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tổng Hợp 168 Q còn nợ chưa thanh toán cho công ty TNHH Distribution Xi Măng Q là: 335.600.000 đồng (Ba trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Rất nhiều lần công ty TNHH Distribution Xi Măng Q đã liên hệ để yêu cầu Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tổng Hợp 168 Q thanh toán nhưng vẫn không nhận được tín hiệu phản hồi nào. Vậy nên, theo quy định tại hợp đồng về phạt chậm thanh toán, Công ty xi măng Q sẽ áp dụng phạt khách hàng vi phạm trên với lãi suất tạm tính 5%/năm do Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu quy định kỳ hạn 12 tháng, tính từ ngày đến hạn thanh toán 30/09/2024 đến ngày 16/04/2025 là 200 ngày là: 9.194.521 đồng. Tổng tiền nợ mua xi măng và tiền lãi Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tổng Hợp 168 Q phải trả cho công ty TNHH Distribution Xi Măng Q là: 344.794.521 đồng (Ba trăm bốn mươi bốn triệu, bảy trăm chín mươi bốn nghìn, năm trăm hai mốt đồng*),* đồng thời tiếp tục chịu lãi quá hạn cho đến khi thanh toán hết phần lãi gốc.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH Distribution Xi Măng Q yêu cầu:

Buộc Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tổng Hợp 168 Q thanh toán số tiền lãi và nợ gốc cho TNHH Distribution Xi Măng Q số tiền gốc: 335.600.000 đồng (Ba trăm ba mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng) và tiền lãi tính đến ngày xét xử (08/9/2025) là 15.768.603 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm linh ba đồng). Tổng cộng: 351.368.603 đồng (Ba trăm năm mươi mốt triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm linh ba đồng). Đồng thời tiếp tục chịu lãi quá hạn cho đến khi thanh toán hết phần lãi gốc.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn - bà Phan Thị H trình bày qua Biên bản lấy lời khai ngày 29/7/2025:

Bà H đã nhận được Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập; Thông báo về phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ của Tòa án về việc công ty TNHH

Distribution Xi Măng Q khởi kiện yêu cầu Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tổng Hợp 168 Q phải trả số tiền mua vật liệu xây dựng xi măng với số tiền tạm tính đến ngày 16/4/2025 là 344.795.440 đồng (trong đó nợ gốc 335.600.000 đồng và lãi chậm trả là 9.195.440 đồng). Bà H thừa nhận ngày 15/3/2024 bà H là đại diện của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tổng Hợp 168 Q, ký kết với công ty TNHH Distribution Xi Măng Q theo Hợp đồng nguyên tắc số 1503/2024/HĐNT/XMQN- 168 QB để tiến hành mua bán vật liệu xây dựng là xi măng. Sau quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tổng Hợp 168 Q còn nợ số tiền chưa thanh toán với Công ty xi măng Quảng Nam số tiền 335.600.000 đồng (ba trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng). Đối với số nợ trên bà H có trách nhiệm sẽ thanh toán cho công ty TNHH Distribution Xi Măng Q.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai cũng như các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tống đạt hợp lệ.

Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến các đương sự hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất ngày 22/8/2025.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Đây là tranh chấp về "Hợp đồng mua bán tài sản" do một bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh tranh chấp, thuộc tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau đều có mục đích lợi nhuận theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có trụ sở đóng tại xã L, tỉnh Quảng Trị (xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4- Quảng Trị (Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy cũ) theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty TNHH Distribution Xi Măng Q khởi kiện yêu cầu đưa ông Võ Văn C là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ hơ vụ án thấy: Trong Hợp đồng nguyên tắc giữa công ty TNHH Distribution Xi Măng Q và Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tổng Hợp 168 Q không thể hiện việc ông Võ Văn C có tham gia ký kết hoặc bảo lãnh cho Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tổng Hợp 168 Q, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét Công ty TNHH Distribution Xi Măng Q khởi kiện đối với ông Võ Văn C tới tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng; các Điều 351,

357, 430, 440 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, đề nghị HĐXX tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tổng Hợp 168 Q phải trả nợ cho Công ty TNHH Distribution Xi Măng Q số tiền 335.600.000 đồng (ba trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) và 15.768.603 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm linh ba đồng) tiền lãi. Tổng cộng: 351.368.603 đồng (Ba trăm năm mươi mốt triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm linh ba đồng).

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Việc xác định tư cách của người tham gia tố tụng:

Qua xem xét Đơn khởi kiện của công ty TNHH Distribution Xi Măng Q thấy: Trong Hợp đồng nguyên tắc giữa công ty TNHH Distribution Xi Măng Q và Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tổng Hợp 168 Q không thể hiện việc ông Võ Văn C có tham gia ký kết hoặc bảo lãnh cho Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tổng Hợp 168 Q, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét Công ty TNHH Distribution Xi Măng Q khởi kiện đối với ông Võ Văn C tới tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị đơn:

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị (Tòa án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình cũ) đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên toà hợp lệ đến bị đơn, nhưng bà Phan Thị H là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tổng Hợp 168 Q vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được.

Bà Phan Thị H vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất ngày 22/8/2025 và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên toà lần thứ hai, bị đơn vẫn vắng mặt mặc dù Toà án đã tống đạt quyết định hoãn phiên toà hợp lệ. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là tranh chấp về "Hợp đồng mua bán tài sản", do một bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh tranh chấp, thuộc tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau đều có mục đích lợi nhuận; bị đơn đăng ký kinh doanh đóng tại xã L, tỉnh Quảng Trị (xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4- Quảng Trị (Tòa án nhân dân huyện

Lệ Thủy cũ) theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự:

Theo các giấy tờ do nguyên đơn cung cấp về việc ký kết Hợp đồng nguyên tắc và sự thừa nhận của bị đơn cam kết thanh toán cho nguyên đơn. Xét cả hai bên khi tham gia giao dịch đều có năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện; hình thức giao dịch được lập thành văn bản. Do đó giao dịch dân sự giữa Công ty TNHH Distribution Xi Măng Q và Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tổng Hợp 168 Q không bị vô hiệu.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo các giấy tờ do nguyên đơn cung cấp về việc ký giấy cam kết thanh toán của bị đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Bà Phan Thị H là đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng tổng hợp 168 Q, đã ký kết với công ty TNHH Distribution Xi Măng Q theo Hợp đồng nguyên tắc số 1503/2024/HĐNT/XMQN- 168 QB để tiến hành mua bán vật liệu xây dựng là xi măng. Sau quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tổng Hợp 168 Q còn nợ chưa thanh toán cho Công ty TNHH Distribution Xi Măng Q số tiền 335.600.000 đồng (ba trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Vì vậy cần buộc Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tổng Hợp 168 Q, phải có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH Distribution Xi Măng Q số tiền 335.600.000 đồng (ba trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) là phù hợp với các Điều 351, Điều 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự.

[4.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn phải trả lãi cho nguyên đơn số tiền lãi kể từ ngày 30/09/2024 đến ngày xét xử (08/9/2025) là 15.768.603 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm linh ba đồng) và tiền lãi chậm thi hành án cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng nguyên tắc số 1503.2024/HĐNT/XMQN- 168QB đã ký kết giữa Công ty TNHH Distribution Xi Măng Q và Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tổng Hợp 168 Q;

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả tiền lãi suất chậm trả trên số tiền mua xi măng còn nợ. Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 13: "Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015". Theo Hợp đồng Hợp đồng nguyên tắc số 1503.2024/HĐNT/XMQN- 168QB đã ký kết giữa Công ty TNHH Distribution Xi Măng Q và Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tổng Hợp 168 Q được ký giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận lãi suất chậm thanh toán, cụ thể tại Điều 4, mục Thỏa thuận thanh toán chậm trả của hợp đồng

các đương sự có ghi: "Trong trường hợp bên B chậm thanh toán tiền mua hàng hóa cho bên A, thì bên B phải chịu phạt vi phạm với mức lãi suất hiện hành. Số tiền chậm trả lãi này sẽ cộng dồn vào công nợ và được thể hiện trên biên bản công nợ hai bên đối chiếu hàng tháng"; căn cứ vào yêu cầu của Công ty TNHH Distribution Xi Măng Q áp dụng phạt khách hàng vi phạm trên với lãi suất tạm tính 5%/năm do Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu quy định kỳ hạn 12 tháng tại thời điểm thanh toán; căn cứ vào thỏa thuận của Công ty TNHH Distribution Xi Măng Q và Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tổng Hợp 168 Q tại Hợp đồng, Công ty TNHH Distribution Xi Măng Q áp dụng phạt khách hàng vi phạm trên với lãi suất tạm tính 5%/năm do Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu quy định là có căn cứ, vì vậy cần buộc phải bị đơn trả số tiền lãi suất do chậm nghĩa vụ thanh toán tính từ ngày kể từ ngày 30/09/2024 đến ngày xét xử (08/9/2025) là 15.768.603 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm linh ba đồng).

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 5% số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 351, 357, 430, 440, 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH Distribution Xi Măng Q;

Buộc bị đơn Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tổng Hợp 168 Q, phải trả nợ cho Công ty TNHH Distribution Xi Măng Q số tiền 335.600.000 đồng (ba trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) và 15.768.603 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm linh ba đồng) tiền lãi. Tổng cộng: 351.368.603 đồng (Ba trăm năm mươi mốt triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm linh ba đồng), tính từ ngày 30/09/2024 đến ngày xét xử 08/9/2025.

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (08/9/2025) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng nguyên tắc số 1503.2024/HĐNT/XMQN- 168QB.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Buộc Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tổng Hợp 168 Q phải chịu 17.568.430 đồng (Mười bảy triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Hoàn trả cho Công ty TNHH Distribution Xi Măng Q số tiền 8.619.886 đồng (Tám triệu sáu trăm mười chín nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004627 ngày 09/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là Phòng THADS khu vực 4 - Quảng Trị).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (08/9/2025); đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Uỷ ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4- Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Lưu HS; Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Quang Huy Lê Thuận Sơn Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA